

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 678/QĐ-ĐHCT NGÀY 01/03/2024

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi cấp giấy khai sinh	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Danh hiệu	Ghi chú
1	BL2032X009	Trịnh Bảo Linh	08/10/2000	N	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	BL2032X1	Luật	2.78	141	Khá	Cử nhân	
2	BL2032X024	Nguyễn Thị Tươi	00/00/1985	N	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	BL2032X1	Luật	3.03	141	Khá	Cử nhân	
3	BL2032X025	Hứa Bích Tuyền	25/05/1983	N	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	BL2032X1	Luật	2.89	141	Khá	Cử nhân	
4	BL2032X026	Ông Hồng Hải	16/02/1988		Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	BL2032X1	Luật	2.74	141	Khá	Cử nhân	
5	BL2032X036	Phan Thanh Trang	11/04/1992		Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu	BL2032X1	Luật	3.21	141	Giỏi	Cử nhân	
6	BL2032X040	Thái Thành Đệ	24/02/1993		Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu	BL2032X1	Luật	3.22	141	Giỏi	Cử nhân	
7	CO1532X056	Võ Hoàng Oanh	27/05/1993	N	Xã Thới Đông, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	CO1532X1	Luật	2.51	112	Khá	Cử nhân	
8	CT1722X020	Chế Thanh Giang	16/04/1980		Xã Vĩnh Viễn, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	CT1722X1	Quản trị kinh doanh	2.63	112	Khá	Cử nhân	
9	KT1920X108	Nguyễn Thị Hoa Diệu	22/06/1993	N	Xã Tân Hoà, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	EF1920X1	Kế toán	2.08	130	Trung bình	Cử nhân	
10	KT1922X407	Bùi Thanh Tâm	08/04/1996	N	Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	EF1922X2	Quản trị kinh doanh	2.54	130	Khá	Cử nhân	
11	DT1932X148	Khuru Nguyễn Phi Hùng	03/11/1995		Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	EF1932X1	Luật	2.35	132	Trung bình	Cử nhân	
12	FL19V1X417	Phạm Minh Nhất	31/05/2001		Thị trấn Thạnh An, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	EF19V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.27	129	Giỏi	Cử nhân	
13	FL19V1X423	Nguyễn Quốc Huy	02/12/2001		Xã Tân Hoà, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	EF19V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	129	Giỏi	Cử nhân	
14	KT2020X120	Võ Thị Diễm My	15/06/1991	N	Phường Thuận An, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	EF2020X1	Kế toán	3.11	146	Khá	Cử nhân	
15	KT2022X136	Phạm Lê Phương Thảo	07/09/2000	N	Xã Trung Thành, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	3.21	141	Giỏi	Cử nhân	Nợ học phí
16	DT2032X169	Nguyễn Trúc Giang	27/07/1985		Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2.15	141	Trung bình	Cử nhân	
17	LK2032X159	Nguyễn Văn Thông	06/10/1988		Xã Đông Thành, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	EF2032X1	Luật	2.41	141	Trung bình	Cử nhân	
18	FL20V1X116	Danh Sum	20/12/1982		Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu	EF20V1X1	Ngôn ngữ Anh	2.87	141	Khá	Cử nhân	
19	LK1932X013	Phạm Thị Xuân Mai	30/04/1978	N	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET1932X1	Luật	2.8	130	Khá	Cử nhân	Nợ học phí
20	CM2032X061	Nguyễn Bảo Lộc	25/04/1996		Xã Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau	ET2032X1	Luật	2.78	143	Khá	Cử nhân	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi cấp giấy khai sinh	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Danh hiệu	Ghi chú
21	DT2032X072	Nguyễn Thị Yến Oanh	16/01/1994	N	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X1	Luật	2.25	143	Trung bình	Cử nhân	
22	CB2032X539	Trang Nguyễn Bảo Ngọc	25/01/2001	N	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	ET2032X2	Luật	2.69	143	Khá	Cử nhân	
23	CM2032X502	Nguyễn Thị Ngọc Xinh	10/07/1974	N	Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	2.81	141	Khá	Cử nhân	
24	CM2032X503	Trịnh Minh Quang	02/06/1991		Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	2.98	141	Khá	Cử nhân	
25	CM2032X561	Đỗ Kiều Ngân	09/06/1987	N	Xã Việt Khái, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	2.48	141	Trung bình	Cử nhân	Nợ học phí
26	CM2032X562	Nguyễn Trung Thủy	27/10/1987		Xã Việt Thắng, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	2.97	141	Khá	Cử nhân	
27	CM2032X563	Phan Thị Phi	12/08/1990	N	Xã Tân Hải, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	3.05	141	Khá	Cử nhân	
28	CM2032X601	Chung Thị Nhị	21/02/1985	N	Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	2.62	141	Khá	Cử nhân	
29	CM2032X610	Quách Hồng Nhiên	00/00/1989	N	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	3.06	141	Khá	Cử nhân	
30	CM2032X611	Trương Quang Khởi	05/10/1984		Xã An Xuyên, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	3.02	141	Khá	Cử nhân	
31	CM2032X612	Phan Thanh Chư	01/09/1992		Xã Tuân Túc, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng	ET2032X2	Luật	3.03	141	Khá	Cử nhân	
32	CM2032X613	Lê Chí Nguyễn	00/00/1987		Xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	3.26	141	Giỏi	Cử nhân	
33	CM2032X671	Hữu Việt Tâm	20/11/1992		Xã Tân Lộc, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	2.67	141	Khá	Cử nhân	
34	CM2032X674	Nguyễn Công Ôn	20/03/1969		Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	2.89	141	Khá	Cử nhân	
35	DN2032X616	Nguyễn Văn Dương	20/07/1983		Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	ET2032X2	Luật	3.11	143	Khá	Cử nhân	
36	DN2032X617	Đỗ Thị Hà	20/09/1984	N	Xã Phụng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang	ET2032X2	Luật	3.21	143	Giỏi	Cử nhân	
37	DN2032X618	Nguyễn Thị Thu Sang	03/03/1986	N	Thị trấn Đức An, Huyện Đăk Song, Tỉnh Đăk Nông	ET2032X2	Luật	2.99	143	Khá	Cử nhân	
38	DN2032X619	Nguyễn Thanh Hùng	14/11/1982		Thị trấn Đức An, Huyện Đăk Song, Tỉnh Đăk Nông	ET2032X2	Luật	3.02	143	Khá	Cử nhân	
39	DS2032X580	Phạm Thị Xuân Thanh	07/03/1985	N	Thị trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đăk Lăk	ET2032X2	Luật	2.51	141	Khá	Cử nhân	
40	DS2032X581	Trần Thị Cảnh	20/01/1989	N	Xã Cát Tài, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	ET2032X2	Luật	3.13	141	Khá	Cử nhân	
41	DS2032X668	Nguyễn Hồng Thanh	01/03/1993	N	Xã Ea Blang, Thị Xã Buôn Hồ, Tỉnh Đăk Lăk	ET2032X2	Luật	2.73	141	Khá	Cử nhân	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi cấp giấy khai sinh	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Danh hiệu	Ghi chú
42	DT2032X507	Đỗ Đăng Hồng Nhon	06/08/1986	N	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X2	Luật	3.1	141	Khá	Cử nhân	
43	DT2032X511	Nguyễn Thị Bông	29/04/1993	N	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X2	Luật	3.26	141	Giỏi	Cử nhân	
44	DT2032X583	Nguyễn Văn Mút	16/04/1987		Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X2	Luật	2.59	141	Khá	Cử nhân	
45	DT2032X615	Dương Khanh	22/10/1991		Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X2	Luật	2.15	141	Trung bình	Cử nhân	
46	GH2032X524	Nguyễn Thanh Tâm	26/02/1988		Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	ET2032X2	Luật	2.48	143	Trung bình	Cử nhân	Nợ học phí
47	GL2032X592	Phạm Nguyên Hương Thảo	28/03/1983	N	Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.33	145	Trung bình	Cử nhân	
48	GL2032X593	Nguyễn Thị Tuyết Xương	20/04/1983	N	Xã Lợi Bình Nhon, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.53	145	Khá	Cử nhân	
49	GL2032X594	Huỳnh Thị Ngọc Hương	21/01/1987	N	Xã Thủy Đông, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.62	145	Khá	Cử nhân	
50	GL2032X595	Phạm Thị Thanh Lài	14/04/1986	N	Phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.79	143	Khá	Cử nhân	
51	GL2032X639	Đặng Thị Tuyết Hồng	20/01/1975	N	Xã Long Trạch, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.57	143	Khá	Cử nhân	
52	GL2032X642	Dương Hoàng An	05/05/1973		Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang	ET2032X2	Luật	2.53	143	Khá	Cử nhân	
53	GL2032X643	Nguyễn Thị Thanh Mai	30/04/1997	N	Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.75	143	Khá	Cử nhân	
54	GL2032X644	Phạm Văn Cường	02/07/1968		Xã Phước Tuy, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	3.27	141	Giỏi	Cử nhân	
55	GL2032X645	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	04/03/1977	N	Xã Ninh Khang, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	ET2032X2	Luật	2.78	143	Khá	Cử nhân	Nợ học phí
56	GL2032X647	Phan Thanh Việt	23/03/1981		Xã Mỹ Quý Tây, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.55	141	Khá	Cử nhân	
57	GL2032X649	Lương Thị Ngọc Út	21/07/1987	N	Xã Hưng Điền B, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	3.04	141	Khá	Cử nhân	
58	GL2032X650	Lâm Mạnh Tường	00/00/1995		Xã Hưng Điền B, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.5	141	Khá	Cử nhân	
59	LK2032X514	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/06/1983	N	Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	ET2032X2	Luật	2.96	141	Khá	Cử nhân	
60	LK2032X515	Trần Thị Kiều Nương	08/06/1987	N	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X2	Luật	2.58	141	Khá	Cử nhân	
61	LK2032X517	Nguyễn Thái Huy	02/08/1994		Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	ET2032X2	Luật	3.64	141	Xuất sắc	Cử nhân	
62	LK2032X521	Phạm Thị Thu Sương	21/10/1991	N	Xã Thạnh Quới, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	ET2032X2	Luật	3.3	141	Giỏi	Cử nhân	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi cấp giấy khai sinh	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Danh hiệu	Ghi chú
63	LK2032X522	Phan Nguyễn Hoài Vũ	25/08/1987		Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X2	Luật	2.74	143	Khá	Cử nhân	
64	LK2032X570	Nguyễn Ái Minh	30/04/1976	N	Xã Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội	ET2032X2	Luật	3.28	141	Giỏi	Cử nhân	
65	LK2032X573	Dương Thị Thu Hương	11/12/1992	N	Xã Đức Thắng, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang	ET2032X2	Luật	2.8	143	Khá	Cử nhân	
66	LK2032X625	Nguyễn Lê Hoàng	16/10/1991		Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	ET2032X2	Luật	2.8	141	Khá	Cử nhân	
67	LK2032X627	Nguyễn Ngọc Tím	01/10/1989	N	Xã Thuận An, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	ET2032X2	Luật	2.73	141	Khá	Cử nhân	
68	LK2032X628	Đặng Hữu Thương	01/01/1984		Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	ET2032X2	Luật	3.37	141	Giỏi	Cử nhân	
69	LK2032X630	Nguyễn Khắc Phương	17/02/1987		Xã Phú Túc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	ET2032X2	Luật	3.28	141	Giỏi	Cử nhân	
70	LK2032X631	Nguyễn Thị Lệ	15/03/1986	N	Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau	ET2032X2	Luật	3.24	141	Giỏi	Cử nhân	
71	LK2032X632	Hà Thanh Liêm	01/01/1990		Phường IV, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	ET2032X2	Luật	2.55	143	Khá	Cử nhân	
72	FL19V1X429	Nguyễn Thị Bích Thùy	04/07/1982	N	Xã Tân Hiệp A, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	ET20V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.23	142	Giỏi	Cử nhân	
73	BN2180X045	Nguyễn Thị Thanh Như	01/12/1985	N	Thị trấn Liên Hương, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.22	141	Giỏi	Cử nhân	
74	BN2180X046	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	02/05/1988	N	Thị trấn Liên Hương, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.43	141	Giỏi	Cử nhân	
75	BN2180X048	Huỳnh Thị Huyền Trân	08/09/1988	N	Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.33	141	Giỏi	Cử nhân	
76	BN2180X051	Lê Thị Hồng Sương	24/07/1990	N	Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.44	141	Giỏi	Cử nhân	
77	BN2180X052	Lê Ngô Xuân Trang	20/11/1988	N	Xã Đức Chính, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.47	141	Giỏi	Cử nhân	
78	BN2180X053	Nguyễn Thùy Tú Trinh	05/08/1987	N	Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.73	141	Xuất sắc	Cử nhân	
79	BN2180X054	Nguyễn Nữ Hoàng Yến	19/04/1985	N	Xã Hàm Hiệp, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.38	141	Giỏi	Cử nhân	
80	BN2180X055	Phạm Thị Hoa Huyền	27/02/1987	N	Xã Thuận Hòa, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.62	141	Xuất sắc	Cử nhân	
81	BN2180X058	Nguyễn Thị Ngọc Lam	06/05/1987	N	Thị trấn Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.34	141	Giỏi	Cử nhân	
82	BN2180X059	Huỳnh Thị Thúy An	27/05/1987	N	Phường Phước Hội, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.26	141	Giỏi	Cử nhân	
83	BN2180X060	Nguyễn Thị Thúy Trang	14/01/1986	N	Phường Tân Thiện, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.36	141	Giỏi	Cử nhân	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi cấp giấy khai sinh	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Danh hiệu	Ghi chú
84	BN2180X095	Trần Thị Thu Hiền	04/08/1985	N	Xã Đức Quang, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.37	141	Giỏi	Cử nhân	
85	DS2180X111	Bùi Thị Lệ	06/10/1987	N	Xã Tân Hoà, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.79	141	Xuất sắc	Cử nhân	
86	PY2180X103	Lê Thị Hồng Quế	22/03/1983	N	Xã Cam An Nam, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.31	141	Giỏi	Cử nhân	
87	TG2180X067	Nguyễn Thị Mỹ Dung	27/04/1989	N	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.2	141	Giỏi	Cử nhân	
88	TG2180X068	Trần Thị Kim Nga	15/08/1988	N	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.68	141	Xuất sắc	Cử nhân	
89	TG2180X069	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/03/1990	N	Xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.23	141	Giỏi	Cử nhân	
90	TG2180X070	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/06/1988	N	Xã Mỹ Phước Tây, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.97	141	Khá	Cử nhân	
91	XH2180X080	Bùi Ngọc Bích	21/11/1988	N	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.72	141	Xuất sắc	Cử nhân	
92	HN2032X002	Trần Văn Long An	11/06/1981		Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.42	141	Trung bình	Cử nhân	
93	HN2032X004	Dương Thị Bích	22/07/1987	N	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.49	143	Trung bình	Cử nhân	
94	HN2032X013	Nguyễn Tổng Trần Duy Khánh	16/02/1999		Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.68	141	Khá	Cử nhân	
95	HN2032X017	Nguyễn Nhật Minh	24/11/1998		Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.91	141	Khá	Cử nhân	
96	HN2032X018	Lê Văn Móc	01/01/1982		Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.62	141	Khá	Cử nhân	
97	HN2032X024	Lê Văn No	01/01/1979		Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.67	141	Khá	Cử nhân	
98	HN2032X036	Trần Thị Kim Tỏa	06/07/2000	N	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.71	141	Khá	Cử nhân	
99	HN2032X037	Bùi Thanh Tùng	14/02/1974		Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.68	141	Khá	Cử nhân	
100	HN2032X042	Nguyễn Minh Giàu	01/01/1990		Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.67	141	Khá	Cử nhân	
101	HN2032X052	Phạm Văn Ngọ	01/01/1991		Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.41	141	Trung bình	Cử nhân	
102	HN2032X067	Nguyễn Phước Tài	24/02/1991		Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.71	141	Khá	Cử nhân	
103	HN2032X068	Vương Hữu Thịnh	06/10/1983		Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	HN2032X1	Luật	2.64	141	Khá	Cử nhân	
104	HN2032X071	Nhan Văn Minh	22/07/1982		Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	HN2032X1	Luật	2.66	141	Khá	Cử nhân	

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi cấp giấy khai sinh	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Danh hiệu	Ghi chú
105	HN2032X074	Đoàn Văn Ngọc Quý	02/01/1981		Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.56	141	Khá	Cử nhân	
106	HN2032X079	Hồ Văn Ngà	01/01/1984		Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.77	141	Khá	Cử nhân	
107	NP1832X043	Lê Thị Thúy Vân	25/02/1988	N	Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	NP1832X1	Luật	2.45	129	Trung bình	Cử nhân	Nợ học phí
108	TM1932X044	Trương Nhật Phi	07/07/1995		Xã Tân Lập, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An	TM1932X1	Luật	2.91	129	Khá	Cử nhân	Nợ học phí
109	TM1932X050	Lê Minh Kỳ Em	16/03/1991		Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	TM1932X1	Luật	2.66	129	Khá	Cử nhân	Nợ học phí
110	TM1932X063	Huỳnh Văn Hoài Em	13/11/1985		Xã Vĩnh Bửu, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An	TM1932X1	Luật	2.89	132	Khá	Cử nhân	Nợ học phí
111	TM1932X083	Dương Văn Học	08/10/1996		Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	TM1932X1	Luật	2.75	132	Khá	Cử nhân	Nợ học phí
112	DS20V7X059	Hồ Đức Lưu	11/11/1990		Xã Tân Sơn, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	ET20V7X1	Công nghệ thông tin	2.55	156	Khá	Kỹ sư	Nợ học phí
113	DS20V7X066	Nguyễn Kiều Trang	16/09/1990	N	Thị trấn Buôn Tráp, Huyện Krông A Na, Tỉnh Đắk Lắk	ET20V7X1	Công nghệ thông tin	2.11	156	Trung bình	Kỹ sư	